

Số: 14/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 474/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP (A1).**

Địa chỉ: Số D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp là ông **Mai Nhật A.** Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Á. Địa chỉ: Số C, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

-Bị đơn: Ông **Võ Khoa N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số I, ấp P, xã L, huyện L (nay là xã P), tỉnh Vĩnh Long.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lê Thị Bé D**, sinh năm 1952 (mẹ ông N)

Địa chỉ: Số I, ấp P, xã L, huyện L (nay là xã P), tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Võ Khoa N đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 06/01/2026 theo hợp đồng tín dụng là 403.295.343đồng trong đó: vốn gốc 371.101.000đồng, lãi trong hạn 18.457.106đồng, lãi quá hạn 12.941.714đồng, phạt chậm trả lãi 795.523đồng;

Thẻ tín dụng: vốn gốc 10.298.079đồng, lãi quá hạn 1.429.562đồng, tổng cộng là 11.727.641đồng.

Ông Võ Khoa N đồng ý tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A1 kể từ ngày 07/01/2026 đến ngày trả hết nợ.

Nếu ông Võ Khoa N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa 96, tờ bản đồ số 31, diện tích 320,6m², địa chỉ xã L, huyện L (nay là xã P), tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Võ Khoa N theo hợp đồng thế chấp số VIL.BĐCN.394.240.524 ngày 27/5/2024 và cam kết thế chấp tài sản ngày 27/5/2024. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Bé D trình bày: Bà là mẹ của ông Võ Khoa N, bà thống nhất theo ý kiến của ông N. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong đối với số tiền gốc, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn tự nguyện toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng

2.3 Về án phí:

Về án phí: Bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á số tiền tạm ứng án phí 10.025.500 đồng, theo biên lai thu số 0010996 ngày 02/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long
- Thi hành án tỉnh Vĩnh Long
- Phòng thi hành án KV1-VL
- Viện KSNDKV1-VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Hữu Thành